

Bản án số: 231/2026/HS-ST
Ngày: 28-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Thuận;
2. Ông Nguyễn Thành Lễ.

Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 199/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Quang K, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Tổ B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: không; bị cáo có 02 chị, em ruột: lớn sinh năm 1988, nhỏ là bị cáo; tiền án, tiền sự: không. Có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn H1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1978; địa chỉ: Số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964; địa chỉ: Số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966; địa chỉ: Số C, Khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1971; địa chỉ: Số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1978; địa chỉ: Số C, Khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Quang K, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AH586137 do Sở giao thông vận tải tỉnh B (nay là Sở xây dựng Thành phố H) cấp ngày 28/12/2008. Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2025, sau khi hết giờ làm việc tại Công ty, K điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Vision, biển số 61EA - 064.92 đến phòng trọ của anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 1989, thường trú: Khóm B, xã T, tỉnh Cà Mau tại khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để uống bia cùng với anh H2 và 01 (một) người bạn của anh H2 tên Ú (không rõ nhân thân, lai lịch).

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Bùi Quang K điều khiển xe mô tô về nhà tại địa chỉ: Tổ B, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi về nhà do để quên đồ ở phòng trọ của anh H2 nên K điều khiển xe mô tô quay lại phòng trọ của anh H2 để lấy đồ. K điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường N theo hướng từ đường L về đường B, khi đến khu vực M, đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), khu vực có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, do thiếu chú ý quan sát nên K đã để phần phía trước đầu xe mô tô do K điều khiển va chạm với phần bụng và ngực ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969, thường trú: Số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đang đi bộ theo hướng ngược lại làm ông H1 và bị cáo K ngã ra đường. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, ông H1 và bị cáo bất tỉnh được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, đến ngày 05/5/2025 ông H1 tử vong, xe mô tô của bị cáo bị hư hỏng.

Bùi Quang K bị thương vùng mặt (gãy xương gò má trái, vỡ thành hốc mắt trái) được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ. Sau khi điều trị vết thương tại Bệnh viện Đ, Bùi Quang K bỏ về nhà. Bệnh viện Đ không tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với Bùi Quang K.

* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/4/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh B (nay là Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố C1), thể hiện:

- Hiện trường tai nạn xảy ra tại đoạn đường cong; có vạch kẻ đứt quãng chia 2 phần đường. Phần đường hướng từ đường B về đường L được trải thảm

nhựa bằng phẳng rộng 5,00m; làn đường hướng từ đường L về đường B (vị trí tai nạn) đang sửa chữa rộng 5,00m, mặt đường đất không bằng phẳng, vỉa hè đang xây dựng rộng 3,20m, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Có vạch kẻ đường cho người đi bộ, không có đèn đường chiếu sáng.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

* Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe mô tô biển số 61EA-064.92;

(2) Vết máu;

(3) Trụ điện đôi không có số;

(4) Vạch kẻ người đi bộ;

(5) Đường đất đang sửa chữa.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Lấy trụ điện đôi không có số (phần đường từ đường L về đường B) làm điểm mốc cố định.

- Lấy mép lề đường (phần đường từ đường B về đường L) làm mép lề chuẩn.

* Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Xe mô tô, biển số 61AE-064.92 (ký hiệu số 1) sau tai nạn xe ngã nghiêng bên trái. Đầu xe hướng về đường B, đuôi xe hướng về đường L. Trục bánh xe trước cách mép lề chuẩn là 9,00m; trục bánh xe sau cách mép lề chuẩn là 8,80m và cách trụ điện đôi không có số (ký hiệu số 3) là 10,10m.

- Vết máu (ký hiệu số 2) sau tai nạn để lại trên mặt đường vết máu hướng về đường B. T vết máu cách mép lề chuẩn là 7,30m và cách trục bánh xe trước xe (ký hiệu số 1) là 2,20m.

* Kết luận giám định số: 4678/KL-KTHS (CH) ngày 10/9/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố C1, kết luận:

1. Dấu vết va chạm của xe mô tô biển số 61EA-064.92:

- Các dấu vết trượt xước sơn màu xám, bám dính chất màu đen ở ốp đầu xe, cụm đèn trước, bình chắn gió xe mô tô biển số 61EA-064.92, các dấu vết này có chiều từ trước về sau phù hợp do va chạm với vật cản tạo ra.

- Các dấu vết trượt xước sơn màu xám, màu đen, trượt xước cao su, trượt xước kim loại ở các chi tiết bên trái: mũi và chắn bùn bánh trước, đầu tay lái, đầu tay phanh, gương chiếu hậu, bình chắn gió, bệ đỡ chân trước, gác chân sau, ốp sườn, lốc máy, tay nắm sau yên xe mô tô biển số 61EA-064.92, các dấu vết này có chiều từ trước về sau phù hợp do va chạm với mặt đường tạo ra.

2. Các dấu vết trên tử thi Nguyễn Văn H1 phù hợp do tai nạn giao thông tạo ra, đặc điểm của dấu vết không đủ cơ sở để xác định do va chạm với chi tiết nào của xe nào tạo ra.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 2036/KLGĐTT-KTHS ngày 07/05/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (Nay là Công an Thành phố C1), kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Bầm tụ máu dưới da và trong cơ vùng đầu.
- Nứt xương hộp sọ.
- Tụ máu dưới màng cứng.
- Xuất huyết não, dập não.

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn H1: Do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định kể trên.

Cáo trạng số 315/CT-VKS -KV16 ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Quang K về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Bùi Quang K 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda Vison, biển số 61EA-064.92. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố C1 đã ra quyết định trả lại cho bị cáo K.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xác định trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận giải quyết xong và không còn yêu cầu gì khác. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Khoảng 22 giờ 00 ngày 29/4/2025, Bùi Quang K điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Vison, biển số 61EA-064.92 lưu thông trên đường N theo hướng từ đường L về đường B, khi đến khu vực M, đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, do thiếu chú ý quan sát nên đã để phần phía trước của xe mô tô do K điều khiển va chạm với phần bụng và ngực của ông Nguyễn Văn H1 đang đi bộ theo hướng ngược lại làm ông H1 bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B đến ngày 05/5/2025 thì tử vong. Hành vi của Bùi Quang K đã Vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 315/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là lỗi vô ý nhưng nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện để bảo đảm sức răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[7] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận bồi thường số tiền 110.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Xét (một) xe mô tô, hiệu Honda Vison, biển số 61EA-064.92 thu giữ của bị cáo Bùi Quang K thuộc sở hữu của bị cáo K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố C1 đã ra quyết định trả lại cho bị cáo K là phù hợp.

[9] Đối với hành vi sử dụng rượu rồi tham gia giao thông của bị cáo K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và bị hại bất tỉnh nên không đến cơ quan Công an trình báo nên Cơ quan công an không xét nghiệm nồng độ cồn đối với bị cáo khi tham gia giao thông được. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự “trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”, do không xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo nên không có cơ sở xem xét hành vi của bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên cũng cần phải xem xét trong quá trình quyết định hình phạt.

[10] Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Xét bị cáo Bùi Quang K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, việc bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia là nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy mức hình phạt chính đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Bùi Quang K là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quang K phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Quang K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Quang K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- THA hình sự;
- UBND xã, phường bị cáo thường trú;
- Phòng PV 06 CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 10 CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Khu vực Lái Thiêu;
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm